Họ và tên: …….. **PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

Lớp: 1A……. **Phiếu số 26**

*** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao sau:**

1. ……. hơn thầy là đất nước yên vui.

2. Ăn chọn nơi, chơi chọn …….

3. Ăn cùng …….., nằm cùng chiếu

4. Chọn bạn mà chơi, …….. nơi mà ở.

5. Gần …….. thì đen, gần đèn thì sáng.

6. Thêm bạn bớt ……..

7. Thua thầy một vạn không bằng kém bạn một …….

8. …….. thầy không tày học bạn.

9. Làm ơn mắc ……..

10. Lên non mới biết non cao

Nuôi …… mới biết công lao mẹ, thầy.

11. Chị …… em nâng.

12. Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác ……, một nhà cùng thân.

13. Con cái ……. ngoan vẻ vang cha mẹ.

14. Con có cha như nhà có …….

Con không cha như nòng nọc đứt đuôi

15. Con nhà tông không giống lông cũng giống …….

16. Công cha như núi ngất ……..

LIVEWORKSHEETS

Nghĩa …… như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.

17. ……..…em như thể tay chân.

18. Con ……là đầu cơ nghiệp.

19. Người ……. vì lụa, lúa tốt vì phân.

20. Tay …….. hàm nhai, tay quai miệng trễ.

LIVEWORKSHEETS